

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *2602*/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày *11* tháng 7 năm 2017

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung mẫu Đề cương rà soát quy hoạch sắp xếp, bố trí dân cư gắn với xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn miền núi tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của UBND tỉnh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 17/8/2016 của Tỉnh ủy Quảng Nam về phát triển kinh tế - xã hội miền núi gắn với định hướng thực hiện một số dự án lớn tại vùng Tây tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 19/4/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về phát triển kinh tế - xã hội miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2265/QĐ-UBND ngày 23/6/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 19/4/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành mẫu đề cương rà soát quy hoạch sắp xếp, bố trí dân cư gắn với xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn miền núi tỉnh Quảng Nam;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 244/TTr-SNN&PTNT ngày 10/7/2017,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của mẫu Đề cương rà soát quy hoạch sắp xếp, bố trí dân cư gắn với xây dựng xã nông thôn mới giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn miền núi tỉnh Quảng Nam

ban hành kèm theo Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam.

*(Kèm theo nội dung sửa đổi, bổ sung mẫu Đề cương)*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Ủy ban nhân dân các huyện miền núi chỉ đạo các phòng chức năng, UBND cấp xã căn cứ, áp dụng để thực hiện rà soát quy hoạch sắp xếp, bố trí dân cư gắn với xây dựng xã nông thôn mới tại địa phương theo Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 17/8/2016 của Tỉnh ủy Quảng Nam.

2. Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng và các Sở, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương thực hiện rà soát quy hoạch sắp xếp, bố trí dân cư trên địa bàn.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Công Thương; Chủ tịch UBND các huyện: Đông Giang, Nam Giang, Tây Giang, Bắc Trà My, Nam Trà My, Phước Sơn, Nông Sơn, Hiệp Đức, Tiên Phước và thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

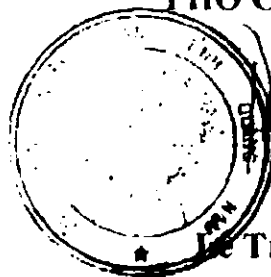
Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chi cục PTNT;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTN.

1. Minh Tấn số 2017/Quyết định 17 sửa đổi, bổ sung mẫu Đề cương rà soát quy hoạch sắp xếp, bố trí dân cư.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Trí Thanh**

**NỘI DUNG**

**Sửa đổi, bổ sung mẫu Đề cương rà soát quy hoạch sắp xếp, bố trí dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn miền núi tỉnh Quảng Nam**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2602/QĐ-UBND ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam)*

- Bổ sung Mục II, Phần I về Cơ sở pháp lý rà soát quy hoạch: Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 19/4/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về phát triển kinh tế - xã hội miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025; Quyết định số 2265/QĐ-UBND ngày 23/6/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 19/4/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025.

- Bổ sung Khoản 1, Mục I, Phần III về Phạm vi áp dụng: Khu vực bảo vệ của rừng phòng hộ.

- Bổ sung Khoản 2, Mục I, Phần III về Đối tượng áp dụng: Hộ gia đình là đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình nghèo ở xã khu vực III vùng đặc biệt khó khăn; Hộ gia đình sống trong khu vực bảo vệ của rừng phòng hộ.

- Sửa đổi, bổ sung Mục II, Phần III về Nguyên tắc bố trí ổn định dân cư:

“ 4. Phương án, dự án bố trí ổn định dân cư phải được xếp theo thứ tự ưu tiên thực hiện như sau:

- Phương án, dự án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai (để bố trí cho các hộ ở vùng thiên tai như: Mất nhà ở, đất ở, đất sản xuất do sạt lở đất, lũ ống, lũ quét; có nguy cơ mất nhà ở, đất ở, đất sản xuất do sạt lở đất, lũ ống, lũ quét); hộ sống phân tán gặp khó khăn về sản xuất và đời sống;

- Phương án, dự án bố trí ổn định dân cư vùng biên giới (để bố trí cho các hộ: Khu vực biên giới đất liền);

- Phương án, dự án bố trí ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn (để bố trí cho các hộ: Hộ dân tộc thiểu số, hộ nghèo ở xã khu vực III, vùng đặc biệt khó khăn);

- Phương án, dự án bố trí ổn định dân cư tự do, khu rừng đặc dụng, khu rừng phòng hộ (để bố trí cho các hộ: di cư tự do, hộ sống trong rừng đặc dụng và khu vực bảo vệ của rừng phòng hộ).”

- Bổ sung Khoản 1, Mục V, Phần III Về chính sách: Thực hiện theo Nghị Quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 19/4/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về phát triển kinh tế - xã hội miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025.

- Bổ sung Khoản 2, Mục V, Phần III về Các giải pháp khác:

+ Giải pháp về vốn: Ngân sách tỉnh đảm bảo nguồn vốn để hỗ trợ trực tiếp cho các hộ gia đình được sắp xếp, bố trí ổn định dân cư (Vốn sự nghiệp), trừ vốn

hỗ trợ cho hộ gia đình ổn định tại chỗ (10 triệu đồng/hộ, từ nguồn của Trung ương hỗ trợ theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ). UBND huyện sử dụng ngân sách tỉnh giao hằng năm và lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án trên địa bàn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng (Vốn đầu tư phát triển), hỗ trợ cho hộ gia đình ổn định tại chỗ.

- Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Mục VI, Phần III về Khái toán vốn đầu tư:

“1. Khái toán vốn đầu tư:

1.1. Vốn đầu tư cho quy hoạch sắp xếp, bố trí dân cư bao gồm:

a) Vốn hỗ trợ phát triển (Vốn sự nghiệp): Vốn hỗ trợ trực tiếp đến hộ:

- Hỗ trợ di chuyển nhà: (Hộ di dời xen ghép, tập trung): 20 triệu đồng / hộ; hỗ trợ ổn định tại chỗ: 10 triệu đồng/hộ (vẫn giữ như mức hỗ trợ đã quy định theo Mẫu đề cương đã được phê duyệt tại Quyết định 1306/QĐ-UBND). Bổ nội dung hỗ trợ cho cộng đồng bố trí di dân xen ghép: 50 triệu đồng/hộ (theo điểm d, Khoản 2, Điều 3, Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ). Bổ sung các nội dung hỗ trợ (theo Điều 2, Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 19/4/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh), như sau:

- Hỗ trợ san lấp nền nhà: 30 triệu đồng/hộ;

- Hỗ trợ nước sinh hoạt: Không quá 1,5 triệu đồng/hộ;

- Hỗ trợ dây điện đấu nối đến hộ (sau công tơ): Tối đa 100 m/hộ, không quá 3,5 triệu đồng/hộ;

- Hỗ trợ làm đường dân sinh (theo thiết kế mẫu): Tối đa 100 m/hộ, không quá 10 triệu đồng/hộ;

- Hỗ trợ đất sản xuất: Đối với địa phương không bố trí đủ đất sản xuất cho những hộ có nhu cầu thì được hỗ trợ kinh phí với mức tối đa 15 triệu đồng/hộ để tạo quỹ đất sản xuất giao cho hộ;

- Bố trí đất ở tối thiểu 200 m<sup>2</sup>/hộ.

b) Vốn đầu tư phát triển: Để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu các khu tái định cư tập trung và nâng cấp, xây mới một số công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu cho cộng đồng xen ghép.

1.2. Tổng vốn đầu tư: ... triệu đồng; trong đó:

+ Vốn hỗ trợ phát triển: ... triệu đồng;

+ Vốn đầu tư phát triển: ... triệu đồng.”

- Sửa đổi, bổ sung các biểu mẫu:

+ Biểu số 1: Bổ sung đối tượng hộ gia đình là đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình nghèo ở xã khu vực III vùng đặc biệt khó khăn vào cột số 5 (vùng đặc biệt khó khăn); hộ gia đình sống trong khu vực bảo vệ của rừng phòng hộ vào cột số 8 và sửa đổi thành: Ra khỏi khu rừng đặc dụng, phòng hộ;

+ Biểu số 4: Bổ sung các nội dung hỗ trợ cho hộ gia đình theo quy định tại Khoản 3, Điều 2, Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 19/4/2017 của Hội

đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam (trừ nội dung hỗ trợ di chuyển nhà) vào Khoản 1 và Khoản 2, Mục I. Bỏ nội dung hỗ trợ cộng đồng xen ghép 50 triệu đồng/hộ tại Khoản 1, Mục I.

\* Các nội dung khác của mẫu Đề cương ban hành kèm theo Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam không sửa đổi, bổ sung vẫn còn giá trị thực hiện./.

Biểu số: 01-QH

**NHU CẦU SẮP XẾP, BỐ TRÍ DÂN CƯ**  
**XÃ: ....., HUYỆN .....**

Số TT	Địa chỉ / Họ và tên chủ hộ	Số người trong hộ	Nguyên nhân di dời					
			Thiên tai	Đặc biệt khó khăn	Biên giới đất liền	Di cư tự do	Ra khỏi rừng đặc dụng, phòng hộ	Sống phân tán có ĐK khó khăn
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Toàn xã							
I	Thôn .....							
1	VD: Nguyễn A	5		x				
2	Lê Văn X	6	x					
3	.....							
II	Thôn .....							
1								
2								
3								

Ghi chú: Xác định hộ di dời do nguyên nhân gì rồi đánh dấu X vào cột ghi nguyên nhân đó.

- Vùng đặc biệt khó khăn (Cột 5): Bổ sung thêm Hộ gia đình là đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình nghèo ở xã khu vực III vùng đặc biệt khó khăn.



Số TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Mức hỗ trợ, đầu tư (triệu đồng)	Vốn hỗ trợ, đầu tư (triệu đồng)	Giai đoạn 2017 - 2020 (triệu đồng)				Giai đoạn 2021-2024 (triệu đồng)	
						Tổng số	Trong đó:				
							Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019		Năm 2020
1	2	3	4	5	6 = 4x5	7	8	9	10	11	12
9	Đền bù, GPMB	ha		180							
2.II	<b>Nâng cấp một số công trình CSHT thiết yếu cho cộng đồng xen ghép</b>										
1	Giao thông										
-	Đường dân sinh	km		1.000							
2	Công trình cấp nước sinh	Hộ		25							
3	Thuỷ lợi nội đồng										
-	Kênh mương	km		1.300							
4	Trường học										
-	Mẫu giáo	HS		50							
-	Tiểu học	HS		30							
5	Đền bù, GPMB	ha		180							